TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàn, ông Đào Xuân Thịnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2023 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

**** Bị đơn***: Chị Võ Thị Tố Ng, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2022, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:*** Anh và chị Võ Thị Tố Ng lấy nhau là tự nguyện được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng vào ngày 20/4/2017.

Sau khi kết hôn chị Ngân về sống cùng anh ngay, anh và chị Ng sống chung cùng bố mẹ đẻ anh tại thôn B, xã Yên Lư. Tháng 7/2017 anh và chị Ng đi lao động tại Ma Cao, Trung Quốc, đến tháng 4/2018 anh về chịu tang bố anh khoảng 15 ngày sau thì anh lại sang Trung Quốc làm ăn, còn chị Ng vẫn tiếp tục làm ăn tại Ma Cao, Trung Quốc. Năm 2019 anh về Việt Nam làm ăn, thời gian đầu anh về nước vợ chồng anh vẫn liên lạc quan tâm hỏi han nhau. Tuy nhiên từ khoảng tháng 6/2021 giữa anh và chị Ng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn,

sau khi anh về Việt Nam chị Ng đã có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Từ đó anh và chị Ng không còn quan tâm, gọi điện hỏi thăm nhau nữa. hai bên cắt đứt mọi liên lạc với nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Đến tháng 01/2022 chị Ng về Việt Nam chỉ qua nhà anh lấy đồ đạc xong vào thành phố Hồ Chí Minh sống đến nay. Sau đó mẹ anh có khuyên bảo anh gọi chị Ng về đoàn tụ nên anh đã nhiều lần điện thoại gọi chị Ng về vợ chồng cùng chung sống nhưng chị Ng không về và yêu cầu anh giải quyết ly hôn để giải thoát cho chị Ngân. Theo anh được biết sau khi về Việt Nam thì chị Ngân cũng không về quê sống cùng bố mẹ đẻ chị Ng. Anh cũng có điện thoại cho bố mẹ chị Ng nói chuyện mục đích để bố mẹ khuyên chị Ng về đoàn tụ với anh nhưng bố mẹ chị Ng nói với anh là chuyện của vợ chồng thì tự vợ chồng giải quyết. Hiện nay chị Ng đang sinh sống và làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, anh có nhiều lần hỏi về địa chỉ nơi chị Ng đang sinh sống và làm việc ở đâu nhưng chị Ng không nói cho anh biết. Chị Ng nhiều lần điện thoại cho anh hỏi xem việc giải quyết ly hôn xong chưa để gửi Quyết định vào cho chị Ng, anh hỏi địa chỉ của chị Ng thì chị Ng có bảo khi nào có Quyết định thì chị Ng sẽ cho anh địa chỉ. Nay anh xác định giữa anh và chị Ng không còn tình cảm gì, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Tố Ng.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và cô Ng không có con chung nên vợ chồng ly hôn anh không đề nghị giải quyết về con chung. Trong hộ khẩu gia đình tôi có ghi tên hai cháu là Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 19/9/2004 và cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 11/6/2010, đây là con riêng của anh và vợ trước là chị Nguyễn Thị H, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã giải quyết ly hôn cho anh từ năm 2015, hai con sống cùng anh.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Sau khi kết hôn anh và chị Ng sống chung cùng bố mẹ đẻ anh, anh và chị Ng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung cùng bố mẹ anh. Anh và chị Ng cũng không có nghĩa vụ chung về tài sản nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Tại phiên tòa anh H trình bày: Anh giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng, về con chung không có, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không có anh không yêu cầu giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho chị Võ Thị Tố Ng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Ng không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

**** Tài liệu Tòa án thu thập được:***

+ Tại biên bản xác minh với bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ anh H cung cấp như sau: Năm 2017, gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho anh H và chị Ng, sau khi kết hôn anh H, chị Ng sống chung cùng với gia đình bà, đến khoảng tháng 10 năm 2017 thì chị Ng, anh H đi làm ăn ở Trung Quốc. Tháng 4 năm 2018, anh Hoàn về Việt Nam, còn chị Ng năm 2022 về nước. Sau đó anh H, chị Ng vào Bình Thuận là quê hương của chị Ng làm ăn, tháng 5 năm 2022, anh H, chị Ng về chung sống với gia đình bà. Cuộc sống vợ chồng anh H, chị Ng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ghen tuông, khoảng tháng 7 năm 2022, chị Ng bỏ nhà đi không sống cùng với anh H, chị Ng đi đâu bà không biết, bà có gọi điện thoại cho chị Ng động viên chị Ng về chung sống với anh H nhưng chị Ng không về. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị Ng, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh H. Chị Ng và anh H chưa có con chung, tài sản chung và công nợ không có.

+ Tại bản xác minh ông Mai Văn H, phó trưởng Công an xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị Võ Thị Tố Ng, sinh năm 1980, quê quán xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận làm thủ tục nhập khẩu về thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tháng 8 năm 2017, có chồng là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (chủ hộ). Đến nay chị Ng vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, không có thông tin về việc chị Ng cắt khẩu và chuyển khẩu đi nơi khác.

+ Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Xuân H trưởng thôn B, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Anh H, chị Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, do ông quản lý, anh H, chị Ng kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn anh H chị Ng đi làm ăn ở Trung Quốc, năm 2018 anh H về Việt Nam, năm 2022 chị Ng về Việt Nam, anh H, chị Ng chung sống với mẹ anh H tại địa chỉ như hiện nay. Khoảng tháng 7 năm 2022, chị Ngân không sống cùng với anh H, nay anh H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, anh H và chị Ng không có con chung.

+ Tại công văn số 27240/QLXVC-P5 ngày 14/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Võ Thị Tố Ng, sinh ngày 19/3/1980, đã xuất nhập cảnh 15 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 09/01/2022 qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

+ Sau khi nhận được Công văn của Cục xuất nhập cảnh, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có quyết định chuyển vụ án số 01/2023/QĐ-CVA ngày 30/01/2023 đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

+ Tại công văn số 10876/QLXVC-P5 ngày 12/5/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Võ Thị Tố Ng, sinh ngày 19/3/1980, đã xuất nhập

cảnh 15 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 09/01/2022. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng giải quyết theo thẩm quyền.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho chị Võ Thị Tố Ng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Ngân không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Ng vắng mặt không có lý do.

- Ngày 15/8/2023, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là chị Ng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

- Tại phiên toà hôm nay, bị đơn là chị Ng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H và xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Võ Thị Tố Ng. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại gia đình và địa phương, hiện tại chị Ng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tòa án có văn bản xác minh thông tin của chị Ng và được Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp không có thông tin xuất cảnh của chị Ng. Chị Ng không có mặt tại địa phương và không thông báo địa chỉ cho anh Hoàn và gia đình biết là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết toàn bộ văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật cho chị Ng. Anh H vẫn liên lạc điện thoại với chị Ng, anh H đã thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Ng được biết, chị Ng đồng ý ly hôn nhưng không về để giải quyết việc ly hôn với anh H. Như vậy xác định chị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử vắng mặt chị Ng là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Tố Ng kết hôn ngày 20/4/2017 tại UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa anh H và chị Ng là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Theo như anh Hoàn trình bày, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2017 anh và chị Ng cùng sang Trung Quốc làm ăn, năm 2019 anh về Việt Nam trước, chị Ng ở lại, sau khi anh về Việt Nam chị Ng ở lại Trung Quốc lao động có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, năm 2022 chị Ng về Việt Nam nhưng chị Ng không chung sống cùng với anh, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, hiện nay chị Ng đang sinh sống tại địa chỉ cụ thể như thế nào anh không biết, anh và chị Ng không còn quan tâm và liên lạc với nhau, chỉ khi nào chị Ng cần hỏi anh xem việc giải quyết ly hôn đã xong chưa thì chị Ng gọi điện thoại. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng chị Ng không có mặt để tham gia hòa giải và không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định chị Ng không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị Ng không có con chung, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Xử

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Võ Thị Tố Ng.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai số 0009674 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng,
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng,
- UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngọ Thị Thanh Hảo